

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 17-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lâm và ông Nguyễn Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 10/11/2021, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 10/6/1982; tại: thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2021 đến ngày 03/5/2021 chuyển tạm giam. Ngày 18/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1966 (đã chết).

- Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại ông Ngô Văn Đ: Ông Ngô Văn N, sinh năm 1956; nơi cư trú: tổ dân số T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn dân sự:

+ Công ty TNHH X

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ma Thanh H - Giám đốc; địa chỉ: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Công ty TNHH TMDV Vận tải P

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H - Chủ tịch HĐQT; địa chỉ: Số 1254 - X, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đình C - Lái xe; địa chỉ: Số 24 - N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đặng Huy T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 446 - đường T, Tổ 41, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Giáp Nguyên S, bà Võ Thị L, ông Phạm Duy T. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 23/4/2021, Nguyễn Văn T điều khiển phương tiện xe ô tô BKS 73C-017.47 đi từ bãi đỗ xe của Công ty TNHH X ở phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, trên đường Quốc lộ 1A, theo hướng Nam-Bắc, ở làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng, tốc độ khoảng 50 km/h đi ra tỉnh Hà Tĩnh để kiểm định phương tiện. Khi đi đến địa phận thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình do không chú ý quan sát, nên Nguyễn Văn T không phát hiện được đoạn đường có vạch giảm tốc, vị trí khúc cua mở qua đường để giảm tốc độ; phát hiện phương tiện xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 do ông Ngô Văn Đ điều khiển chở thịt lợn để giao cho khách hàng, lưu thông cùng chiều phía trước trong khoảng cách gần (khoảng 3 - 4 mét), không kịp xử lý nên phương tiện xe ô tô BKS 73C - 017.47 do Nguyễn Văn T điều khiển đã đâm va vào phương tiện xe mô tô BKS 73E1 - 263.74. Sau khi va chạm phương tiện xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 do ông Ngô Văn Đ điều khiển bị loạng choạng rồi ngã văng trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng. Còn phương tiện xe ô tô BKS 73C - 017.47 thì tiếp tục di chuyển về phía trước, lướt đề qua xe mô tô BKS 73E1 - 263.74. Sau đó, Nguyễn Văn T đạp phanh, dừng phương tiện xe ô tô BKS 73C - 017.47 trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng. Vừa lúc này, có phương tiện xe ô tô BKS 75C - 015.29 do anh Giáp Nguyên S điều khiển lưu thông tới, trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với làn đường dành cho xe thô sơ. Lúc này, Nguyễn Văn T sợ bị mọi người phát hiện về việc đã gây tai nạn giao thông, nên đã điều khiển phương tiện xe ô tô BKS 73C - 017.47 rời khỏi hiện trường vụ tai nạn. Còn anh Giáp Nguyên S cũng

điều khiển phương tiện rời đi. Tiếp đó, Đặng Huy T điều khiển phương tiện xe ô tô BKS 43C - 065.32 lưu thông tới vị trí xảy ra tai nạn giao thông. Do không chú ý quan sát, nên trong quá trình điều khiển phương tiện xe ô tô BKS 43C - 065.32 tham gia giao thông Đặng Huy T không phát hiện thấy ông Ngô Văn Đ đang nằm trên đường, chỉ phát hiện thấy vật thể màu đen, nằm ngang trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng, khoảng cách phát hiện là 05 mét. Khi đi tới, cách khoảng 02 mét, Đặng Huy T phát hiện vật thể màu đen đó là xe mô tô BKS 73E1 - 263.74, nhưng do khoảng cách phát hiện gần, không kịp xử lý nên phương tiện xe ô tô BKS 43C - 065.32 đã lướt đè xe mô tô BKS 73E1 - 263.74, rồi xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 bị mắc dính dưới gầm xe ô tô BKS 43C - 065.32. Đặng Huy T điều khiển phương tiện đánh lái sang phải, kéo chà phương tiện xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 từ làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng vào dừng lại ở lề đường bên phải theo chiều di chuyển. Quá trình phương tiện xe ô tô BKS 43C - 065.32 lướt đè, kéo chà xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 đã va chạm, lướt đè lên người ông Ngô Văn Đ. Đặng Huy T dừng phương tiện xuống quan sát thấy xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 đang mắc dính dưới gầm xe ô tô BKS 43C - 065.32. Thấy vậy, Đặng Huy T điều khiển xe ô tô BKS 43C - 065.32 đi lùi khoảng 3 - 4 mét, rồi điều khiển phương tiện tiến lên, một nửa thân xe ô tô ở làn đường dành cho xe thô sơ, một nửa thân xe ở ngoài phần lề đất để tách rời xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 khỏi gầm xe ô tô BKS 43C - 065.32. Sau đó, T điều khiển phương tiện rời khỏi hiện trường. Hậu quả, ông Ngô Văn Đ bị tử vong tại chỗ, phương tiện xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 bị hư hỏng nặng, xe ô tô BKS 73C - 017.47 bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: điểm đâm va trên đường giữa phương tiện xe ô tô BKS 73C - 017.47 với xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 là tại Km 618 + 200 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Xuân, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; ở khoảng trống của khúc cua mở, trên làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng. Điểm va chạm giữa xe ô tô BKS 43C - 065.32 với xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 bắt đầu từ làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với dải phân cách cứng, kéo chà qua làn đường dành cho xe cơ giới tiếp giáp với làn đường dành cho xe thô sơ, rồi dừng lại ở làn đường dành cho xe thô sơ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 64/TT ngày 25/4/2021 của Trung tâm Giám Định Y Khoa - Pháp Y tỉnh Quảng Bình kết luận: nguyên nhân chết của ông Ngô Văn Đ là do đa chấn thương: chấn thương sọ não hở, chấn thương hàm mặt, chấn thương cổ, chấn thương ngực, chấn thương bụng, chấn thương khung chậu.

Về vật chứng của vụ án:

* Thu giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng của vụ án:

- Chất màu nâu đỏ thu tại vị trí mặt trước chắn bùn bánh lốp thứ hai bên phải tính từ trước ra sau của xe ô tô BKS 75C - 015.29, ký hiệu M1; Chất màu nâu đỏ thu tại vị trí mặt trước chắn bùn phía sau bánh lốp thứ hai bên phải tính từ trước ra sau của xe ô tô BKS 75C - 015.29, ký hiệu M2; Chất màu nâu đỏ thu tại vị trí mặt trong của bậc lên xuống phía dưới, bên trái của xe ô tô BKS 43C - 065.32, ký hiệu C1; Chất màu nâu đỏ thu tại vị trí mặt trong, phía sau chắn bùn bánh lốp phía trước, bên trái của xe ô tô BKS 43C - 065.32, ký hiệu C2; Chất màu nâu đỏ thu tại vị trí mặt dưới bậc lên xuống phía trên, bên trái của xe ô tô BKS 43C - 065.32, ký hiệu C3; Chất màu nâu đỏ thu tại vị trí mặt dưới, bên phải cản trước của xe ô tô BKS 73C - 017.47, ký hiệu N1.

- Mẫu máu thu của tử thi Ngô Văn Đ, sinh năm 1966, trú tại thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, ký hiệu A7; Mẫu máu thu của khối thịt lợn heo thành phẩm ở vị trí số 3 tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, ký hiệu A8.

- Các mảnh sơn, ma tít thu được tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, gồm: 01 (một) mảnh sơn, ma tít kích thước (5 x 2,5 x 0,25) cm (dài x rộng x dày) không rõ hình dạng, mặt ngoài sơn màu vàng, mặt trong bám dính chất màu vàng nâu, ký hiệu A1; 01 (một) mảnh sơn, ma tít kích thước (6,2 x 5,2 x 0,25) cm (dài x rộng x dày) không rõ hình dạng, mặt ngoài sơn màu vàng, mặt trong bám dính chất màu vàng nâu, ký hiệu A2; 01 (một) mảnh sơn, ma tít kích thước (5,3 x 3,2 x 0,25) cm (dài x rộng x dày) không rõ hình dạng, mặt ngoài sơn màu vàng, mặt trong bám dính chất màu vàng nâu, ký hiệu A3; 01 (một) mảnh sơn, ma tít kích thước (3,9 x 2,9 x 0,25) cm (dài x rộng x dày) không rõ hình dạng, mặt ngoài sơn màu vàng, mặt trong bám dính chất màu vàng nâu, ký hiệu A4; 01 (một) mảnh sơn, ma tít kích thước (3,7 x 2,5 x 0,25) cm (dài x rộng x dày) không rõ hình dạng, mặt ngoài sơn màu vàng, mặt trong bám dính chất màu vàng nâu, ký hiệu A5; 01 (một) mảnh sơn, ma tít kích thước (2,9 x 1,8 x 0,2) cm (dài x rộng x dày) không rõ hình dạng, mặt ngoài sơn màu vàng, mặt trong bám dính chất màu vàng nâu, ký hiệu A6.

* Tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) xe ô tô BKS 73C - 017.47, nhãn hiệu CUULONG, loại xe: Tải tự đổ; số máy: YC6J18033J1EE1C00391, số khung: RRT1320DC1N00019, màu: Vàng, sản xuất năm 2012, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định ANKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 6953872, cấp cho xe ô tô BKS 73C - 017.47, cấp ngày 23/04/2021, có giá trị đến ngày 22/10/2021.

- 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng D, do Sở giao thông vận tải TP Hải Phòng cấp cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, trú tại huyện B, tỉnh Quảng Bình ngày 18/05/2018, có giá trị đến ngày 18/05/2023.

- 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004259, cấp cho xe ô tô BKS 73C - 017.47; 01 (Một) Giấy chứng nhận BHBB TNDS của chủ xe ô tô BKS 73C - 017.47, cấp ngày 03/05/2020, có giá trị đến ngày 03/05/2021.

- 01 (Một) xe ô tô BKS 75C - 015.29, nhãn hiệu: DONGFENG, loại xe: Tải mui phủ, số máy: 530-87671735, số khung: 657C-3805973, màu sơn: vàng, đã qua sử dụng; Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số XC.2.1 180048240 của xe ô tô BKS 75C - 015.29.

- Giấy biên nhận thế chấp số 89/GBNTC/NHCT-CN460-PKHDN ngày 22/02/2021 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế đối với xe ô tô BKS 75C - 015.29 của Công ty TNHH Thương mại S; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007459 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho xe ô tô BKS 75C - 015.29.

- Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6013637 do Trung tâm kiểm định xe cơ giới tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho xe ô tô BKS 75C - 015.29 có giá trị đến hết ngày 22/08/2021.

- 01 (Một) xe ô tô BKS 43C - 065.32, nhãn hiệu CNHTC, số máy: 3J1A15C00094, số khung: GHHXCC161120, màu sơn xanh, loại xe tải có mui, đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định ANKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 3910599, cấp cho xe ô tô BKS 43C - 065.32, cấp ngày 30/11/2020, có giá trị đến ngày 29/05/2021; 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 007591, cấp cho xe ô tô BKS 43C - 065.32; 01 (Một) Giấy chứng nhận BHBB TNDS của chủ xe ô tô, Giấy chứng nhận BHTN xe ô tô BKS 43C - 065.32, cấp ngày 28/04/2020, có giá trị đến ngày 29/04/2021.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông TP Đà Nẵng cấp cho anh Đặng Huy T, sinh năm 1986, trú tại phường H, quận C, TP Đà Nẵng ngày 03/12/2020, có giá trị đến ngày 03/12/2025.

- 01 (Một) xe ô tô BKS 73E1 - 263.74, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng nặng do tai nạn giao thông.

* Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Công ty TNHH Thương mại S: 01 (Một) xe ô tô BKS 75C - 015.29, nhãn hiệu: DONGFENG, loại xe: Tải mui phủ, số máy: 530-87671735, số khung: 657C-3805973, màu sơn: vàng, đã qua sử dụng; Giấy chứng nhận Bảo hiểm

bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số XC.2.1 180048240 của xe ô tô BKS 75C - 015.29; Giấy biên nhận thể chấp số 89/GBNTC/NHCT-CN460-PKHDN ngày 22/02/2021 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế đối với xe ô tô BKS 75C - 015.29 của Công ty TNHH Thương mại San Hiên; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007459 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho xe ô tô BKS 75C - 015.29; Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6013637 do Trung tâm kiểm định xe cơ giới tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho xe ô tô BKS 75C - 015.29 có giá trị đến hết ngày 22/08/2021.

- Trả lại cho Công ty TNHH X: 01 (Một) xe ô tô BKS 73C - 017.47, nhãn hiệu CUULONG, loại xe: Tải tự đổ; số máy: YC6J18033J1EE1C00391, số khung: RRT1320DC1N00019, màu: Vàng, sản xuất năm 2012, đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định ANKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 6953872, cấp cho xe ô tô BKS 73C - 017.47, cấp ngày 23/04/2021, có giá trị đến ngày 22/10/2021; 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004259, cấp cho xe ô tô BKS 73C - 017.47; 01 (Một) Giấy chứng nhận BHBB TNDS của chủ xe ô tô xe ô tô BKS 73C - 017.47, cấp ngày 03/05/2020, có giá trị đến ngày 03/05/2021; 01 (Một) thiết bị giám sát hành trình VTR-02 của Công ty thông tin M1, Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel, số: 26/SXLR/2015/TCĐBVN, số S/N: 88071724, kèm theo công đầu nối, thiết bị được lắp đặt trên phương tiện xe ô tô BKS: 73C - 017.47.

- Trả lại cho Công ty TNHH TM dịch vụ Vận tải P: 01 (Một) xe ô tô BKS 43C - 065.32, nhãn hiệu CNHTC, số máy: 3J1A15C00094, số khung: GHXCC161120, màu sơn xanh, loại xe tải có mui, đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định ANKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 3910599, cấp cho xe ô tô BKS 43C - 065.32, cấp ngày 30/11/2020, có giá trị đến ngày 29/05/2021; 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 007591, cấp cho xe ô tô BKS 43C - 065.32; 01 (Một) Giấy chứng nhận BHBB TNDS của chủ xe ô tô, Giấy chứng nhận BHTN xe ô tô BKS 43C - 065.32, cấp ngày 28/04/2020, có giá trị đến ngày 29/04/2021; 01 (Một) thiết bị giám sát hành trình VCOMSAT, Model: H2 của Công ty Cổ phần VCOMSAT, Số 41-SXLR/2012/BGTVT-KHCN, kèm theo công đầu nối, thiết bị được lắp đặt trên phương tiện xe ô tô BKS 43C - 065.32.

- Trả lại cho gia đình bị hại 01 (Một) xe mô tô BKS 73E1 - 263.74.

- Chuyển cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình quản lý, bảo quản và xử lý theo quy định: 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông TP Đà Nẵng cấp cho anh Đặng Huy T.

- Vật chứng còn lại chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch để bảo quản theo quy định của pháp luật

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại Ngô Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn T, đại diện Công ty TNHH X, đại diện Công ty TNHH TM dịch vụ vận tải P, anh Đặng Huy T đã tiến hành thỏa thuận bồi thường dân sự. Các bên nhất trí, thống nhất bồi thường cho gia đình bị hại Ngô Văn Đ các khoản chi phí mai táng, tiền tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng); anh Đặng Huy T và Công ty TNHH TM dịch vụ vận tải P bồi thường 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng); Công ty TNHH X bồi thường 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Các bên đã tiến hành giao nhận đầy đủ số tiền trên và cam kết không có khiếu kiện, khiếu nại gì về phần dân sự sau này.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSQT ngày 16/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; về trách nhiệm dân sự: không xem xét; về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì thư được dán kín, niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong gồm: 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A1; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A2; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A3; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A4; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A5; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A6; 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, bên trong có chứa các mẫu còn thừa sau khi giám định, ký hiệu M1, M2, C1, C2, C3, N1 và A7. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D, do Sở Giao thông vận tải TP Hải Phòng cấp cho Nguyễn Văn T; về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, đã sai phạm. Bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, kết tội bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương, để có điều kiện được chăm lo cho gia đình, chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ. Đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 23/4/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 73C - 017.47, theo hướng Nam - Bắc, trên đường Quốc lộ 1A đi ra tỉnh Hà Tĩnh để kiểm định phương tiện. Khi đi đến địa phận thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, do không chú ý quan sát nên không phát hiện được phương tiện xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 do ông Ngô Văn Đ điều khiển phía trước. Khi điều khiển phương tiện lưu thông tới vị trí có vạch giảm tốc, vị trí khúc cua mở qua đường, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên khi phát hiện thấy xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 lưu thông phía trước cùng chiều trong khoảng cách gần đã không kịp xử lý kịp thời dẫn đến phương tiện xe ô tô BKS 73C - 017.47 đã đâm va vào xe mô tô BKS 73E1 - 263.47. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Nguyễn Văn T đã điều khiển phương tiện rời khỏi hiện trường. Hậu quả, ông Ngô Văn Đ bị tử vong. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của phía bị hại và người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Do bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, vi phạm trật tự an toàn giao thông dẫn đến gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ giao thông vận tải;

khoản 17 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng, gây thiệt hại tinh thần cho gia đình bị hại, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bị cáo điều khiển xe ô tô, là nguồn nguy hiểm cao độ, đáng lẽ ra khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ pháp luật, tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ nhưng do có ý thức chủ quan, cẩu thả, nên đã gây ra tai nạn với hậu quả nghiêm trọng nêu trên. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt; đã bồi thường đầy đủ thiệt hại, khắc phục hậu quả gây ra; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo có bố là người có công, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bản thân đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú ổn định, có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi dưỡng 3 con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo, giáo dục tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[7] Liên quan trong vụ án có Đặng Huy T là người điều khiển phương tiện xe ô tô BKS 43C - 065.32 tham gia giao thông, sau khi xảy ra tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS 73C - 017.47 với xe mô tô BKS 73E1 - 263.74, Đặng Huy T do không chú ý quan sát, nên không kịp thời phát hiện được chướng ngại vật là xe mô tô BKS 73E1 - 263.74 và ông Ngô Văn Đ đang nằm trên đường, không làm chủ tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến phương tiện xe ô tô BKS 43C - 065.32 tiếp tục va chạm, lướt đề lên xe mô tô BKS 73E1 - 065.32 và va chạm với ông Ngô Văn Đ. Tuy

nhiên, kết quả điều tra không xác định được xe ô tô BKS 43C - 065.32 đã va chạm vào vị trí, bộ phận nào trên cơ thể ông Ngô Văn Đ; không xác định được thời điểm ông Ngô Văn Đ bị tử vong là lúc nào, tử vong tại thời điểm xe ô tô BKS 73C - 017.47 đâm va vào hay do phương tiện khác gây nên. Do đó, không có cơ sở xác định hậu quả ông Ngô Văn Đ bị tử vong là do Đặng Huy T gây ra. Hành vi của Đặng Huy T vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ nhưng không cấu thành tội phạm, do vậy được chuyển xử lý hành chính theo quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, chủ phương tiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng đại diện gia đình bị hại đã thoả thuận bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường. Đến tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phân trách nhiệm bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) phong bì thư được dán kín, niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong gồm: 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A1; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A2; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A3; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A4; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A5; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A6; 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, bên trong có chứa các mẫu còn thừa sau khi giám định, ký hiệu M1, M2, C1, C2, C3, N1 và A7; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D, do Sở giao thông vận tải TP Hải Phòng cấp cho Nguyễn Văn T. Xác định, đây là vật không có giá trị, không sử dụng được, là giấy tờ hợp pháp của chủ sở hữu nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy và trả lại cho chủ sở hữu.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của

Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/8/2022.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì thư được dán kín, niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong gồm: 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A1; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A2; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A3; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A4; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A5; 01 (một) mảnh sơn, ma tít, ký hiệu A6; 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, bên trong có chứa các mẫu còn thừa sau khi giám định, ký hiệu M1, M2, C1, C2, C3, N1 và A7.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D, do Sở giao thông vận tải TP Hải Phòng cấp cho Nguyễn Văn T.

Vật chứng có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 01/11/2021.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thục